

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 26-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nông;
2. Ông Nguyễn Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 408/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-DS ngày 21/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VP Bank); trụ sở chính: 89 H, phường L, quận Đ, thành phố H; địa chỉ liên hệ: Tầng 2 số 296 P, phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Đỗ Thanh T – Chuyên viên xử lý nợ và pháp chế khu vực phía Nam Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VP Bank); địa chỉ: Tầng 2 số 296 P, phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/11/2018). Có đơn xin giải quyết vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: 07/08 khu phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VP Bank) là anh Đỗ Thanh T trình bày:

Vào ngày 07/12/2016, Ngân hàng TMCP V (VP Bank) – Chi nhánh G (gọi tắt là Ngân hàng VP Bank) ký kết hợp đồng tín dụng số 8858336/GHD/HĐTD về việc cho anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 vay số tiền 351.000.000 đồng để mua xe ô tô, thời hạn vay 72 tháng từ ngày 07/12/2016 đến 07/12/2022, lãi suất 9,8%/năm,

cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất cho vay từ tháng 13 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm. Từ ngày 01/01/2018 trở đi, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 đã thế chấp xe ô tô hiệu Hyundai Grand, loại xe ô tô con, biển số 61A-332.52 được Công an tỉnh Bình Dương cấp cho anh Nguyễn Anh T1 ngày 12/12/2016. Tài sản trên đã qua đăng ký chứng nhận giao dịch bảo đảm có hiệu lực từ 10 giờ 08 phút ngày 07/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 01/2018, anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 ngừng trả gốc và lãi cho ngân hàng. Tính đến thời điểm ngày 11/3/2019, anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 còn nợ số tiền 299.457.240 đồng trong đó nợ gốc là 265.878.824 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 33.578.416 đồng. Do anh T1 và chị T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng VP Bank khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 18/3/2019 là 299.457.240 đồng. Trong trường hợp anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe ô tô con, số loại Grand, màu sơn: trắng, số khung 41CAHM220515, số máy G4LAGM229632, biển kiểm soát 61A – 332.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040745 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/12/2016 cho anh Nguyễn Anh T1 để thu hồi nợ. Tài sản đã qua đăng ký chứng nhận giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số: 11233363786, hiệu lực vào hồi 10 giờ 08 phút, ngày 07/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 19/3/2019 cho đến khi anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 8858336/GHD/HĐTD ngày 07/12/2016.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức niêm yết và yêu cầu anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng TMCP V (VP Bank) cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến việc thực hiện hợp đồng tín dụng số 8858336/GHD/HĐTD ký ngày 07/12/2016 nhưng chỉ có anh Nguyễn Anh T1 cung cấp bản tự khai ngày 18/01/2019, còn đối với chị Nguyễn Thị T2 không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Ngày 11/3/2019, Tòa án triệu tập anh T1 và chị T2 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T1 và chị T2 vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh T1 và chị T2 tham gia phiên tòa vào ngày 08/4/2019 và ngày 26/4/2019 nhưng anh T1 và chị T2 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng

mặt không có lý do. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VP Bank) đối với bị đơn anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 là có cơ sở, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của đương sự có mặt tại phiên toàn, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 tham gia phiên hòa giải vào ngày 11/3/2019 nhưng anh T1 và chị T2 vắng mặt không có lý do, đồng thời người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn từ chối hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được qui định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Ngày 08/4/2019 và ngày 26/4/2019 Tòa án mở phiên tòa nhưng anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 vẫn vắng mặt không có lý do; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn làm đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị T2 đã được triệu tập họp lệ bằng hình thức niêm yết công khai nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Anh Nguyễn Anh T1 chỉ cung cấp bản tự khai đề ngày 18/01/2019 thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng với nội dung như tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, anh T1 không cung cấp bất cứ chứng cứ gì khác và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tiến hành. Vì vậy, anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số 8858336/GHD/HĐTD ký ngày 07/12/2016 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP V (VP Bank) - Chi nhánh G với anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Tại bản tự khai ngày 18/01/2019 anh T1 cũng thừa nhận việc anh và chị T2 đã nhận đủ tiền vay 351.000.000 đồng sau khi ký hợp đồng. Lời thừa nhận này là phù hợp với nội dung khế ước nhận nợ ngày 07/12/2016 của anh T1 và chị T2 với Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị T2 được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; đối với anh Nguyễn Anh T1 thì tại bản tự khai ngày 18/01/2019 đã thống nhất số tiền nợ gốc chưa trả cho ngân hàng VP Bank tính tới ngày 06/11/2018 (ngày Ngân hàng làm đơn khởi kiện) là 265.878.824 đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 phải trả số tiền nợ gốc là 265.878.824 đồng và lãi tạm tính đến ngày 18/3/2019 là 33.578.416 đồng, tổng cộng 299.457.240 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về nợ lãi: Căn cứ Khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 8858336/GHD/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/8858336/GHD/HĐTD cùng ký ngày 07/12/2016 lãi suất các bên thỏa thuận là 9,8%/năm tương đương với 0,82%/tháng và lãi suất quá hạn là 14,7%/năm. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định "... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng

theo quy định của pháp luật”. Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên đã được ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là lãi suất do các bên thỏa thuận. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn còn thiếu là 33.578.416 đồng tính đến ngày 18/3/2019. Anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 19/3/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng số 8858336/GHD/HĐTD ngày 07/12/2016 mà các bên đã ký kết là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Hướng dẫn quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VP Bank) đối với bị đơn anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (VP Bank) số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 8858336/GHD/HĐTD ngày 07/12/2016 là 299.457.240 (hai trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi bảy ngàn, hai trăm bốn mươi) đồng; trong đó: Nợ gốc 265.878.824 (Hai trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn, tám trăm hai mươi bốn) đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn 33.578.416 (ba mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm mười sáu) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 19/3/2019 cho đến khi anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 8858336/GHD/HĐTD ngày 07/12/2016.

Trường hợp anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 không thanh toán thì Ngân hàng TMCP V (VP Bank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe ô tô con, số loại Grand, màu sơn: trắng, số khung 41CAHM220515, số máy G4LAGM229632, biển kiểm soát 61A –

332.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040745 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/12/2016 cho anh Nguyễn Anh T1;

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị T2 phải chịu 14.972.862 (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn, tám trăm sáu mươi hai) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (VP Bank) 6.913.000 (sáu triệu chín trăm mười ba ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0027857 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm